TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HC-PT
Ngày: 21-01-2025
V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính, trong lĩnh vực quản lí đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Thái**
Các thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**
Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 292/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, trong lĩnh vực quản lí đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 112/2024/HC-ST ngày 26/07/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Hoài P, địa chỉ thường trú: B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ liên hệ: 11 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Bạch Y, địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Trương Văn C - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Ông Võ Quang H - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Công N (đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N: Bà Phạm Thị Thanh P1 và ông Nguyễn Công A.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P1 và ông A: Bà Huỳnh Thị Thanh C1, địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H1 - Chức vụ: Cán bộ địa chỉnh phường T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày*:*

Nguyên thửa đất số 2 theo mảnh trích số TĐ 01/2021 (thửa đất số: 85, tờ bản đồ số: 09) địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có nguồn gốc đất do vợ chồng bà Phạm Thị Thanh P1 và ông Nguyễn Công N (đã chết) nhận thanh lý của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B vào năm 1992 theo phiếu thu số 04/92 ngày 28/01/1992 với số tiền 2.500.000 đồng và phiếu thu số 3071 ngày 01/4/1992 với số tiền 1.700.000 đồng, tổng cộng là 4.200.000 đồng. Đến ngày 26/4/1993 vợ chồng ông Nguyễn Công N và bà Phạm Thị Thanh P1 chuyển nhượng 53m^2 đất cho ông Dương Hoài P. Từ khi nhận chuyển nhượng năm 1993 tới nay ông Dương Hoài P sử dụng ổn định, trước thời điểm trường THCS P2 được quy hoạch (ngày 18/12/1996), sử dụng liên tục và không tranh chấp với bất kỳ ai. Từ thời điểm nhận chuyển nhượng tới nay ông P thực hiện việc đóng thuế đất hằng năm và có đề nghị cấp Giấy chứng nhận nhưng nhiều lần nhưng đều bị từ chối.

Ngày 28/12/2023 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7401/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Dương Hoài P để thực hiện Dự án: Trường THCS P2; Hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng với diện tích thu hồi là 49,5m^2.

Ngày 28/12/2023 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7398/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2; Hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng. Kèm theo Quyết định 7398/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 là Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản, vật kiến trúc và cây cối hoa màu (gọi tắt là: Bảng tính chi tiết). Tuy nhiên, ông Dương Hoài P không đồng ý với mục 1a Bảng tính chi tiết mà UBND thành phố B đã phê duyệt khi xác định thửa đất nêu trên không thuộc trường hợp được bồi thường về đất.

Việc UBND thành phố B không bồi thường đối với diện tích đất 49,5m^2 (thửa đất số 02, mảng trích đo số TĐ 01/2021) cho ông Dương Hoài P theo quy định pháp luật hiện hành là không đúng quy định và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P. Bởi lẽ, thửa đất nêu trên của gia đình ông P đủ điều kiện được cấp GCN QSD đất.

Mặt khác, điểm b, tiểu mục 1 thuộc Mục II (kết luận và kiến nghị) của Báo cáo kết quả kiểm tra số 01/BC-KQ của Đoàn kiểm tra 1600 lập ngày 14/11/2007 có nêu: *"Việc các hộ dân được UBND phường T bán thanh lý đất, đã nộp tiền đầy đủ kịp thời (cùng thời điểm có thể mua một lô đất khác) ở ổn định từ đó đến nay và ở trước thời điểm trường THCS P2 được quy hoạch (18/12/1996), hàng năm đều làm nghĩa vụ thuế nhà đất. Theo quy định tại Nghị định 84/2004/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ thì các hộ dân trên có thể xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*. Do đó, ông Dương Hoài P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy một phần Quyết định số 7398/QĐ - UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2, hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng đối với hộ của Dương Hoài P.

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường

THCS P2, hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng, để bồi thường về đất đối với diện tích 49,5 m^2 (thửa đất số 02, mảng trích đo số TĐ 01/2021) cho ông Dương Hoài P theo quy định pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Căn cứ pháp lý:

- Quyết định 8156/QĐ-UBND, ngày 23/9/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Dự án: Trường THCS P2; Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng.

- Công văn số 2067/UBND-QLĐT ngày 07/8/2017 của UBND thành phố B về việc thay đổi chủ đầu tư công trình mở rộng trường tiểu học P3 và chủ trương đầu tư công trình mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Công văn 2886/UBND-QLĐT ngày 29/12/2017 của UBND thành phố B về việc thay đổi chủ đầu tư công trình: Mở rộng trường THCS P2 và điều chỉnh nguồn vốn công trình: Mở rộng trường tiểu học P3.

- Báo cáo kết quả kiểm tra số 01/BC-KQ ngày 14/11/2007 của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND, ngày 24/8/2007 của thành phố Buôn Ma T1 *(gọi tắt là Đoàn kiểm tra số 1600)* về việc kiểm tra việc sử dụng đất của một số hộ dân tại khu vực đường L – Trần Quang K và một số hộ dân đường L liền kề với trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Công văn số 1327/UBND-VP ngày 27/10/2008 của UBND thành phố B về việc xử lý kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 1600.

- Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thông báo số 1148/TB-UBND ngày 04/11/2019 của UBND thành phố B về Kết luận của Lãnh đạo UBND thành phố tại buổi tiếp công dân đối với đại diện 12 hộ dân thường trú tại mặt đường L, khu vực quy hoạch mở rộng Trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Biên bản làm việc các ngành thuộc UBND thành phố B ngày 16/10/2019 về việc kiểm tra nguồn gốc, quá trình sử dụng đất thuộc phạm vi mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 30/11/2021, UBND thành phố B về việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thực hiện dự án: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Biên bản cuộc họp ngày 03/12/2021 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố 4, Ban Q và 12 hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành họp thông qua thông báo thu hồi đất, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, để thực hiện Dự án: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Biên bản xác minh ngày 03/11/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND phường T, Công an phường T tiến hành xác minh chỗ ở của các hộ dân có đơn xin bố trí đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Biên bản làm việc ngày 23/6/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T tiến hành xác định thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc, mục đích sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

Biên bản làm việc ngày 24/10/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND phường T xác định diện tích tài sản, vật kiến trúc do hộ dân xây dựng cơi nới khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B.

- Biên bản niêm yết công khai phương án dự thảo ngày 21/11/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi.

- Biên bản kết thúc việc niêm yết công khai phương án dự thảo ngày 09/12/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi.

- Biên bản tổng hợp ý kiến phản hồi ngày 09/12/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành lập biên bản tổng hợp ý kiến của các hộ dân sau khi phát phương án dự thảo và bảng tính chi tiết cho các hộ dân.

- Biên bản cuộc họp ngày 12/12/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện 12 hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành họp đối thoại giải thích các ý kiến của các hộ dân sau khi công khai phương án dự thảo.

- Biên bản họp thẩm định ngày 30/12/2022 của Hội đồng thẩm định thuộc UBND thành phố B họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phương án số 563/PA-TTPTQĐ ngày 21/12/2022 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trình.

- Biên bản họp thẩm định ngày 14/12/2023 của Hội đồng thẩm định thuộc UBND thành phố B họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phương án số 511/PA-TTPTQĐ ngày 14/12/2022 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trình *(họp thẩm định bổ sung sau khi có chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 03 hộ dân và điều chỉnh giá bồi thường hỗ trợ về nhà, tài sản, vật kiến trúc theo Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Đ).*

- Quyết định số 7401/QĐ-UBND, ngày 28/12/2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Dương Hoài P và Quyết định số 7398/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án: Trường THCS P2; Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng.

Đối với nội dung đơn khởi kiện hộ ông Dương Hoài P:

Về đất: Hộ bà Phạm Thị Thanh P1 (chồng Nguyễn Công N) vào năm 1992 được UBND phường T tạm cấp 01 lô đất nằm trong khu tập thể của trường Lê Thị Hồng G, có thu tiền theo phiếu thu số 04/92 ngày 28/01/1992 với số tiền 2.500.000đ (thu tiền thanh lý mặt bằng) và phiếu thu số 3071 ngày 01/4/1992 (thu tiền thanh lý 84 m^2 đất tại trường Lê Thị Hồng G) với số tiền 1.700.000đ, tổng cộng là 4.200.000đ. Ngày 26/4/1993 hộ ông Nguyễn Công N (vợ Phạm Thị Thanh P1) chuyển nhượng 53 m^2 đất cho ông Dương Hoài P chuyển nhượng bằng giấy viết tay. Thửa đất trên có nguồn gốc là đất của Nhà nước giao cho trường Lê Thị Hồng G quản lý, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng cá nhân, hộ gia đình. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Dương Hoài P được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 7398/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 là đúng quy định của pháp luật. Các nội dung khởi kiện của hộ ông Dương Hoài P là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận nội dung khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh P1 ***và ông*** A ***là bà*** Huỳnh Thị Thanh C2 ***trình bày:***

Nguyên trước kia bà Phạm Thị Thanh P1 và ông Nguyễn Công N (đã chết năm 2020) là vợ chồng, bà P1 và ông Nguyễn kết H2 vào năm 1989, bà P1 và ông Nguyễn C3 một người con chung là ông Nguyễn Công A, sinh năm 1995.

Vào thời điểm năm 1992, bà P1 và ông Nguyễn C3 nhận thanh lý của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk một thửa đất với diện tích 84m^2 tọa lạc tại địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giá thanh lý (chuyển nhượng) là 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn) đồng theo 02 phiếu thu là phiếu thu số 04/92 ngày 28/01/1992 và phiếu thu số 3071 ngày 01/4/1992.

Năm 1993 ông N và bà P1 chuyển nhượng 53m^2 đất thuộc thửa đất nêu trên cho ông Dương Hoài P theo Giấy sang nhượng đất thổ cư lập ngày 26/4/1993 và các bên đã thực hiện xong việc chuyển nhượng này. Thửa đất này có nguồn gốc do bố mẹ ông Nguyễn Công A nhận thanh lý, ông Nguyễn Công A không có bất kỳ tranh chấp gì đối với phần diện tích mà ông N và bà P1 đã chuyển nhượng cho ông Dương Hoài P theo Giấy sang nhượng đất thổ cư lập ngày 26/4/1993.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ viện quan UBND phường T ***là ông*** Nguyễn Huy H1 ***trình bày:***

Nguồn gốc đất mà ông Dương Hoài P sử dụng là nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất của ông Nguyễn Công N và bà Phạm Thị Thanh P1 vào năm 1993. Hiện nay đất chưa được cấp GCNQSDĐ. UBND phường T cung cấp thông tin để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 112/2024/HC-ST ngày 26/07/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 118 khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính;

Áp dụng Điều 13 Luật Đất đai năm 1987;

Áp dụng Khoản 1 Điều 75; Điều 100 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 18, Điều 20, Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoài P.

Tuyên hủy một phần Quyết định số 7398/QĐ - UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2, hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng đối với hộ ông Dương Hoài P.

Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2, hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng, để bồi thường về đất đối với diện tích 49,5 m^2 (thửa đất số 02, mảng trích đo số TĐ 01/2021) cho hộ ông Dương Hoài P theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/8/2024, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoài P

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ váo kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B thì thấy:

[1.1] Ngày 28/12/2023, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 7398/QĐ-UBND về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2; hạng mục bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng, trong đó có hộ gia đình ông Dương Hoài P. Ngày 18/3/2024, ông Dương Hoài P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 7398/QĐ-UBND đồng thời buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2, hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng, để bồi thường về đất đối với diện tích 49,5 m^2 (thửa đất số 02, mảng trích đo số TĐ 01/2021) cho ông Dương Hoài P theo quy định pháp luật hiện hành. Quyết định hành chính này làm thay đổi, ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản của ông P nên là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính. Căn cứ theo quy đinh tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 ; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 7398/QĐ-UBND của UBND thành phố B thì thấy;

Tại Quyết định 8156/QĐ-UBND, ngày 23/9/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Dự án thì Trường THCS P2: Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng.

Theo Báo cáo kết quả kiểm tra số 01/BC-KQ ngày 14/11/2007 của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND, ngày 24/8/2007 của thành phố B về việc kiểm tra việc sử dụng đất của một số hộ dân tại khu vực đường L – Trần Quang K và một số hộ dân đường L liền kề với trường THCS P2, phường T, thành phố B. Trên cơ sở Công văn số 1327/UBND-VP ngày 27/10/2008 của UBND thành phố B về việc xử lý kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 1600. UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình triển khai thực hiện dự án UBND thành phố B đã abn hành Thông báo số 1148/TB-UBND ngày 04/11/2019 về Kết luận của Lãnh đạo UBND thành phố tại buổi tiếp công dân đối với đại diện 12 hộ dân, khu vực quy hoạch mở rộng Trường THCS P2, phường T, thành phố B.

Căn cứ Biên bản làm việc các ngành thuộc UBND thành phố B ngày 16/10/2019 về việc kiểm tra nguồn gốc, quá trình sử dụng đất thuộc phạm vi mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B. Ngày 30/11/2021, UBND thành phố B đã lập Kế hoạch số 187/KH-UBND về việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thực hiện dự án: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B. Biên bản cuộc họp ngày 03/12/2021 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố 4, Ban Q và 12 hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành họp thông qua thông báo thu hồi đất, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, để thực hiện dự án.

Căn cứ vào các văn bản tài liệu gồm: Biên bản xác minh ngày 03/11/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND phường T, Công an phường T tiến hành xác minh chỗ ở của các hộ dân có đơn xin bố trí đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B. Biên bản làm việc ngày 23/6/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T tiến hành xác định thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc, mục đích sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B. Biên bản làm việc ngày 24/10/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND phường T xác định diện tích tài sản, vật kiến trúc do hộ dân xây dựng cơi nới khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Mở rộng trường THCS P2, phường T, thành phố B. Biên bản niêm yết công khai phương án dự thảo ngày 21/11/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi. Biên bản kết thúc việc niêm yết công khai phương án dự thảo ngày 09/12/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi. Biên bản tổng hợp ý kiến phản hồi ngày 09/12/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T, đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành lập biên bản tổng hợp ý kiến của các hộ dân sau khi phát phương án dự thảo và bảng tính chi tiết cho các hộ dân. Biên bản cuộc họp ngày 12/12/2022 giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố với UBND, UBMTTQ phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T,

đại diện 12 hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành họp đối thoại giải thích các ý kiến của các hộ dân sau khi công khai phương án dự thảo. Biên bản họp thẩm định ngày 30/12/2022 của Hội đồng thẩm định thuộc UBND thành phố B họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phương án số 563/PA-TTPTQĐ ngày 21/12/2022 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trình. Biên bản họp thẩm định ngày 14/12/2023 của Hội đồng thẩm định thuộc UBND thành phố B họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phương án số 511/PA-TTPTQĐ ngày 14/12/2022 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trình *(họp thẩm định bổ sung sau khi có chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 03 hộ dân và điều chỉnh giá bồi thường hỗ trợ về nhà, tài sản, vật kiến trúc theo Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh Đ).* Cùng ngày 28/12/2023 UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 7401/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Dương Hoài P và Quyết định số 7398/QĐ-UBND của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án: Trường THCS P2; Hạng mục: Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng.

Do đó, có đủ căn cứ xác định UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7398/QĐ-UBND nêu trên là đúng trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền theo các quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[2.2] Xét nội dung Quyết định số 7398/QĐ-UBND và yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoài P về việc đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 7398/QĐ-UBND của UBND thành phố B, Hội đồng xét xử thấy:

[2.2.1] Về nguồn gốc thửa đất số 2, mảng trích đo số TĐ 01/2021, diện tích 49,5 m^2 có nguồn gốc do hộ bà Phạm Thị Thanh P1 (chồng là ông Nguyễn Công N) được cấp 01 lô đất nằm trong khu tập thể của trường Lê Thị Hồng G, có thu tiền theo các phiếu thu số 04/92 ngày 28/01/1992 với số tiền 2.500.000đ (thu tiền thanh lý mặt bằng) và phiếu thu số 3071 ngày 01/4/1992 (thu tiền thanh lý 84 m^2 đất tại trường Lê Thị Hồng G) với số tiền 1.700.000đ, tổng cộng là 4.200.000đ. Ngày 26/4/1993 hộ ông Nguyễn Công N (vợ là bà Phạm Thị Thanh P1) chuyển nhượng 53 m^2 đất cho ông Dương Hoài P bằng giấy mua bán viết tay. Quá trình sử dụng đất thì phía gia đình ông P có làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng không được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. Đến

ngày 28/12/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất số 7401/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Dương Hoài P để thực hiện dự án: Trường THCS P2; hạng mục bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng.

Tại Biên bản làm việc v/v kiểm tra, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất thuộc phạm vi mở rộng Trường THCS P2 tại phường T ngày 16/10/2019 (BL 129-131) xác định nguồn gốc sử dụng đất của Trường THCS P2 là do tiếp quản cơ sở giáo dục cũ sau năm 1975, vị trí này được bố trí Trường C4, sau đó chuyển thành Trường C5+2 Lê Thị Hồng G; đến năm 1988 tách trường tiểu học L tại phường T, vị trí này bố trí và đổi tên thành Trường THCS P2; đến năm 2006, Trường P2 được chuyển đổi loại hình Trường học, từ trường cơ sở bán công sang Trường trung học cơ sở C6 theo Quyết định số 1865/QĐ-UBND của UBND thành phố B. Phòng G1 thành phố Buôn Ma T1 cung cấp: Tờ Kê khai đăng ký quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN, kèm theo Tờ trình của Trường THCS P2; Sơ đồ thửa đất (tỉ lệ 1/1000) do Trung tâm kỹ thuật địa chính tỉnh Đ lập năm 2003, thửa đất số 10 tờ bản đồ số 10, diện tích 4.718,4m^2 của Trường THCS P2 (bao gồm cả diện tích dãy nhà tập thể trên mặt đường L).

Như vậy, có căn cứ xác định thửa đất số 2, mảng trích đo số TĐ 01/2021 tại đường L, phường T, thành phố B có nguồn gốc nhà nước giao cho trường Lê Thị Hồng G (nay là trường THCS P2) quản lý.

Căn cứ quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 1987 thì thấy quy định về thẩm quyền giao đất thuộc về Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương; Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Uỷ ban nhân dân quận. Do đó, việc UBND phường T bán thanh lý đất cho hộ gia đình bà P1, ông N (sau này ông N, bà P1 chuyển nhượng cho hộ ông P) và thu tiền thanh lý đất của trường Lê Thị Hồng G đối với vợ chồng ông N, bà P1 là không đúng thẩm quyền được giao.

Mặt khác, theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố B đến năm 2020, Quyết định số 1665b/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thành phố B đến năm 2020 thì vị trí thửa đất do hộ ông

P đang sử dụng thuộc quy hoạch đất giáo dục (thuộc khu vực mở rộng trường THCS P2).

[3] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định hộ ông Dương Hoài P nhận chuyển nhượng thửa đất trên có nguồn gốc là đất của Nhà nước giao cho trường Lê Thị Hồng G quản lý, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng cá nhân, hộ gia đình nên không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Dương Hoài P được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 7398/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 là đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoài P.

[4] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. án phí sơ thẩm được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[5] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 112/2024/HC-ST ngày 26/07/2027 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoài P

2. Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 118 khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính. Áp dụng Điều 13 Luật Đất đai năm 1987; Điều 66, Điều 69, Khoản 1 Điều 75, Điều 82, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoài P: Hủy một phần Quyết định số 7398/QĐ - UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2, hạng mục Bồi

thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng đối với hộ ông Dương Hoài P. Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường THCS P2, hạng mục Bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng sân và tường rào phần mở rộng, để bồi thường về đất đối với diện tích 49,5 m^2 (thửa đất số 02, mảng trích đo số TĐ 01/2021) cho hộ ông Dương Hoài P theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014019 ngày 15/8/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc ông Dương Hoài P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm; nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009547 ngày 28/3/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Thái